SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THƯỜNG TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 592 /KH-THPTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và chuyển đổi cơ quan quản lý của 41 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương thành đơn vị

sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Thường Tân giai đoạn 2026-2031 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị.

Trường THPT Thường Tân xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lí giáo dục

Nền kinh tế tri thức phát triển dựa trên sức mạnh của tri thức đòi hỏi lực lượng lao động có chất xám, kĩ năng, sự chuyên nghiệp và chuyên môn ngày càng cao.

Nhu cầu về nền giáo dục chất lượng cao từ phía xã hội, phụ huynh, người học rất lớn và ngày càng tăng cao.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự hỗ trợ của chính quyền xã Thường Tân, sự đồng hành của các mạnh thường quân và gia đình học sinh.

1.2. Thách thức

Yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)… là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.

Nhà trường đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và chất lượng dạy học từ xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh. Những vấn đề phát sinh của đời sống xã hội, nhận thức của thế hệ trẻ, của học sinh… đòi hỏi nhà trường phải có mục tiêu, chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp trong từng thời kì, giai đoạn.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

Thiếu các dịch vụ hỗ trợ học tập trên địa bàn cho học sinh; điều kiện kinh tế của đa số người dân trên địa bàn còn chưa cao nên việc đầu tư cho con em học tập

còn hạn chế; công tác xã hội hoá trong giáo dục, công tác vận động tài trợ còn gặp nhiều thách thức.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm phần lớn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đa số năng động, linh hoạt, sáng tạo, có tư duy đổi mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết tốt, thống nhất cao trong trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường, trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phối hợp tốt với địa phương, gia đình học sinh.

Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, vâng lời cha mẹ, thầy cô, có nhiều nổ lực trong học tập và rèn luyện, có ý thức vươn lên làm chủ tri thức.

2.2. Điểm yếu

Điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ không đáp ứng được yêu cầu triển khai dạy học 02 buổi/ngày. Việc thiếu phòng học, phòng chức năng và các cơ sở hạ tầng để triển khai công tác chuyển đổi số đã làm hạn chế kết quả nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Số lượng giáo viên trên mỗi môn học ít, có môn học không có giáo viên nên gây khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đa số các tổ đều là tổ ghép của nhiều bộ môn nên gây khó khăn trong việc quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn.

Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, một số ít giáo viên còn gặp khó khăn trong việc thích ứng với yêu cầu đổi mới, kỷ năng số còn hạn chế.

Số lượng học sinh trên mỗi khối ít, chất lượng đầu vào tuyển sinh còn thấp, học sinh cư trú trên địa bàn cách xa trường nên trường gặp khó khăn trong việc lựa chọn, tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu hay thành lập các câu lạc bộ trong nhà trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1 Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026-2027

a. Quy mô lớp, học sinh

Khối	**Số lớp**	**Số học sinh**	**Các loại hình lớp**
6	**3**	**99**	6.1: 33 HS 6.2: 33 HS 6.3: 33 HS
7	**3**	**124**	7.1: 41 HS 7.2: 42 HS 7.3: 41 HS

8	**3**	**117**	8.1: 38 HS 8.2: 39 HS 8.3: 40 HS
9	**2**	**92**	9.1: 45 HS 9.2: 47 HS
10	**6**	**249**	Có 03 tổ hợp. Trong đó: - Tổ hợp 1: Các môn tự chọn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Vật lí, Hóa học) gồm các lớp: 10.1, 10.2 - Tổ hợp 2: Các môn tự chọn (Vật lý, Hóa học, Công nghệ Công nghiệp, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Vật lí, Hóa học) gồm lớp 10.3 - Tổ hợp 3: Các môn tự chọn (GDKT&PL, Địa lí, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Ngữ văn, Địa lí) gồm các lớp: 10.4, 10.5, 10.6
11	**4**	**145**	Có 02 tổ hợp. Trong đó: - Tổ hợp 1: Các môn tự chọn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Vật lí, Hóa học) gồm các lớp: 11.1, 11.2 - Tổ hợp 2: Các môn tự chọn (GDKT&PL, Địa lí, Công nghệ Nông nghiệp, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Ngữ văn, GDKT&PL) gồm lớp: 11.3, 11.4.
12	**4**	**131**	Có 02 tổ hợp. Trong đó: - Tổ hợp 1: Các môn tự chọn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Vật lí, Hóa học) gồm các lớp: 12.1, 12.2, 12.3. - Tổ hợp 2: Các môn tự chọn (GDKT&PL, Địa lí, Công nghệ Công nghiệp, Tin học): các chyên đề lựa chọn (Toán, Ngữ văn, GDKT&PL) gồm lớp 12.4.
Tổng	**26**	**957**	

b. Đội ngũ

* Cán bộ quản lý

STT	Chức vụ	Số lượng	Nữ	Trình độ chuyên môn		QLGD		Chính trị	
				Thạc sĩ	Cử nhân	Thạc sĩ	Chứng chỉ	Trung cấp	Cao cấp
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	1	0	1	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	0	2	1	1	2	0

* Giáo viên

STT	Bộ môn	Cấp dạy			Đảng viên	Chính trị		Trình độ chuyên môn			
		THCS	THPT	Nữ		Trung cấp	Sơ cấp	>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ngữ văn	3	3	5	5	1	5	1	5	-	-
2	Lịch sử	0	1	0	0	0	0	0	1	-	-
3	Địa lý	0	1	1	0	0	0	0	1	-	-
4	GDKT&PL	-	1	1	1	0	1	0	1	-	-
5	GDCD	1	-	1	1	0	1	0	0	1	
5	T.Anh	2	3	5	1	0	5	0	5	-	-
6	Toán	3	3	3	4	1	5	0	6	-	-
7	Vật lý	1	2	2	2	0	2	0	3	-	-
8	Hóa học	1	2	1	2	0	3	1	2	-	-
9	Sinh học	1	1	1	1	0	2	0	2	-	-
10	KTCN	0	1	1	0	0	1	1	0	-	-
11	KTNN	0	1	1	0	0	1	0	1	-	-
12	GDTC	1	2	0	1	1	2	1	2	-	-

13	GD QP	-	1	0	0	0	1	0	1	-	-
14	Tin học	0	1	0	0	0	1	1	0	-	-
15	Mỹ thuật	1	0	1	1	0	1	0	0	1	-
Cộng		**14**	**23**	**23**	**19**	**03**	**31**	**05**	**30**	**02**	**-**

Giáo viên hợp đồng: 01 (môn Lịch sử cấp THCS)

* Nhân viên

TT	**Bộ phận**	**Số lượng**		**Đảng viên**	**Số Cán bộ - Nhân viên**					
					Biên chế (cơ hữu)	**Hợp đồng**	**Trình độ**			
		T.số	**Nữ**				**>ĐH**	**ĐH**	**CĐ**	**Khác**
1	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	-
2	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0	-
3	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	-
4	Y tế	1	1	1	1	0	0	0	1	-
5	CNTT	1	0	0	0	1	0	1	0	-
6	Tư vấn học sinh	1	0	0	0	1	0	1	0	
7	Giáo vụ	1	0	1	0	1	0	1	0	
8	Bảo vệ	3	0	0	0	3	0	0	0	3
7	Phục vụ	1	1	0	0	1	0	0	0	1
Cộng		**11**	**05**	**05**	**04**	**07**	**0**	**06**	**01**	**04**

* Trình độ đội ngũ

Tổng số (CBQL, GV, NV)	**Trình độ đào tạo**					
	Tiến sĩ	**Thạc sĩ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**	**Khác**

45	**0**	**7**	**37**	**03**	**00**	**04**

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với đặc thù từng cấp học và đối tượng học sinh[1].

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với các lớp cuối cấp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và không gây áp lực cho học sinh[2].

Thực hiện giáo dục bắt buộc, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, nhất là đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, câu lạc bộ nhằm phát triển kỹ năng sống và năng lực xã hội cho học sinh.

3.3 Thực hiện khung chương trình môn học

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí hợp lý, khoa học trong mỗi học kì.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chuyên đề học tập. Đối với các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn: Tăng cường xếp các lớp học riêng theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí sĩ số học sinh theo từng lớp học để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên và xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học bảo đảm tính khoa học; tổ chức tốt việc tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn bảo đảm công khai, minh bạch.

---

[1] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

[2] Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Dựa trên cơ sở yêu cầu cần đạt, biên chế năm học, khung chương trình môn học các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; có thể linh hoạt trong phân phối chương trình (điều chỉnh số tiết dạy ở các bài học hoặc thống nhất thay đổi thứ tự bài dạy phù hợp với thực tế giảng dạy) nhưng vẫn đảm bảo giảng dạy đầy đủ, không cắt xén nội dung chương trình và tổng số tiết học bộ môn ở mỗi học kỳ theo Khung chương trình môn học.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày linh hoạt theo điều kiện thực tế của nhà trường, kết hợp học chính khóa với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo đối với học sinh.

Đa dạng hóa hình thức dạy học: dạy học dự án, dạy học tích hợp liên môn, tăng cường hoạt động nhóm và ứng dụng công nghệ thông tin.

Tích hợp năng lực số, nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông bộ môn Tin học, các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình GDPT hiện hành.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 theo từng khối lớp; thực hiện đầy đủ thời lượng quy định dành cho việc dạy học, thực hành, thí nghiệm, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra, đánh giá. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên phải được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi triển khai và là căn cứ pháp lý để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chuyên môn.

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ ít nhất 2 tuần/lần theo quy định tại Điều lệ nhà trường (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT) và hướng dẫn tại Công văn số 6945/SGDĐT-GDPT. Triệt để đổi mới nội dung và phương thức tổ chức, hạn chế tối đa các nội dung hành chính, sự vụ; lấy hoạt động học và sự tiến bộ của học sinh làm trung tâm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Tăng cường thao giảng cấp tổ gắn liền với nội dung sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu bài học và bài học STEM.

Tập trung thảo luận, thống nhất kế hoạch phân phối chương trình chi tiết, linh hoạt điều chỉnh cấu trúc mạch nội dung bài học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của trường. Phân công nhóm giáo viên thiết kế các chủ đề dạy học tích hợp liên môn, chủ đề giáo dục STEM/STEAM gắn với thực tiễn sản xuất - đời sống, chủ đề tích hợp ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), khung năng lực số và lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, hiểu biết pháp luật, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công

văn số 6945/SGDĐT-GDPT, trong đó, tập trung xử lý các nội dung mới, kiến thức khó, các dạng bài đổi mới tư duy hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn giảng dạy. Quy trình tổ chức thực hiện qua bài dạy minh họa, tập trung quan sát, thu thập minh chứng về quá trình học tập của học sinh; tổ chức rút kinh nghiệm trên tinh thần hợp tác, học tập lẫn nhau để cùng phát triển nghề nghiệp, không thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy minh họa.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và phân tích dữ liệu kết quả học tập. Tổ chuyên môn chủ động nghiên cứu định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT, đề thi học sinh giỏi, xây dựng ma trận và bản đặc tả bài kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt; định kỳ phân tích kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học, xây dựng phương án phụ đạo học sinh chưa đạt và bồi dưỡng mũi nhọn có chiều sâu. Phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy chuẩn có tích hợp năng lực số và AI, chia sẻ nguồn học liệu phục vụ học sinh tự học và thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên trên hệ thống LMS. Tăng cường xây dựng và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng e-learning và các công cụ đánh giá dùng chung trên môi trường số; trao đổi kinh nghiệm ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm và tuân thủ chuẩn mực đạo đức học thuật theo Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hoạt động sinh hoạt Cụm chuyên môn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt Cụm chuyên môn 13 định kỳ (ít nhất 02 lần/học kỳ đối với mỗi môn học/hoạt động giáo dục); chủ động phối hợp với các trường trong cụm xây dựng chuyên đề cấp cụm, chia sẻ kinh nghiệm tư vấn học sinh lựa chọn môn học, bồi dưỡng học sinh giỏi, xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu chuyên môn dùng chung của Cụm.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Chuyển đổi số toàn diện và chuẩn hóa quy trình quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường mạng. Triển khai áp dụng chữ ký số cá nhân và ký duyệt trực tuyến 100% đối với các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn (kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá, sổ chủ nhiệm, sổ điểm điện tử, sổ đầu bài, kế hoạch giáo dục của tổ và cá nhân, kế hoạch các hoạt động chuyên môn, chuyên đề của tổ/ nhóm chuyên môn…).

Không yêu cầu in ấn hồ sơ giấy gây lãng phí kinh phí và thời gian, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa để giáo viên tập trung nghiên cứu chuyên môn, đổi mới bài giảng và phương pháp giáo dục.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu số. Khai thác tối đa phần mềm quản lý tài sản và thiết bị dạy học để theo dõi thực trạng, kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng và lập danh mục mua sắm bổ sung thiết bị tối thiểu theo đúng chương trình môn học. Nâng cao trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bộ môn trong việc sử dụng thiết bị, thư viện, phòng bộ môn. Sử dụng các hình thức dạy học thực hành, thí nghiệm thay thế trong điều kiện trường không có phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng gắn với quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường theo Điều lệ nhà trường. Phát huy tối đa

tính chủ động, sáng tạo của Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng, điều chỉnh tiến độ chương trình và phân phối thời lượng các chủ đề dạy học. Quản lý chặt chẽ nền nếp kỷ cương chuyên môn, bảo đảm thực hiện nghiêm túc quy chế dạy học, quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vi phạm quy chế chuyên môn, cắt xén nội dung hoặc buông lỏng quản lý chất lượng.

Đổi mới công tác kiểm tra nội bộ nhà trường theo hướng hỗ trợ, đồng hành và tư vấn phát triển nghề nghiệp. Kế hoạch kiểm tra nội bộ được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên minh chứng dữ liệu học tập thực tế của học sinh và tình hình giảng dạy của giáo viên. Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề về thực hiện chương trình, hồ sơ chuyên môn điện tử, công tác ra đề và chấm trả bài kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn cho đội ngũ và bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.

Thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp công dân và cơ chế lắng nghe phản hồi từ người học. Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử và duy trì nền nếp tiếp công dân theo đúng quy định để kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh của phụ huynh và nhân dân một cách minh bạch, khách quan. Định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Lãnh đạo nhà trường với Ban cán sự các lớp và đại diện học sinh toàn trường để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, điều kiện học tập và tiếp thu các đề xuất cải tiến hoạt động dạy học, xây dựng môi trường học đường thân thiện, văn minh và hạnh phúc.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định[3]. Quá trình kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm tính khách quan, công bằng, chính xác, vì sự tiến bộ của người học; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

Chuyển trọng tâm đánh giá từ ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực tư duy, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Tuyệt đối không ra đề kiểm tra yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc sao chép khuôn mẫu bài mẫu. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng ma trận đề, bản đặc tả và ngân hàng câu hỏi bám sát chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi tương tác, bài tập thực hành thí nghiệm, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu, bài thuyết trình hoặc hồ sơ học tập. Chú trọng lồng ghép đánh giá kết quả học tập các chủ đề tích hợp liên môn, giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và đạo đức liêm chính trong học thuật. Giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng, công khai trước tiêu chí đánh giá, thang điểm chi tiết cho học sinh trước khi giao

[3] Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

nhiệm vụ học tập.

Thực hiện công khai, minh bạch kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên bộ môn thông báo trực tiếp tiến độ, yêu cầu cần đạt đến từng lớp học, kết hợp hình thức đánh giá trực tiếp kết hợp trực tuyến. Đối với kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ), nhà trường tổ chức kiểm tra tập trung, công khai ma trận, cấu trúc và lịch thi chi tiết trên Cổng thông tin điện tử của trường để học sinh, cha mẹ học sinh chủ động theo dõi.

Khai thác và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá đúng mục đích giáo dục. Giáo viên và tổ chuyên môn phân tích dữ liệu kết quả học tập để nhận diện chính xác mức độ tiếp thu của từng đối tượng học sinh, từ đó kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo bổ sung kiến thức cho học sinh chưa đạt chuẩn. Tổ chức các đợt khảo sát, kiểm tra thử theo định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT mới nhằm giúp học sinh làm quen tâm lý, rèn luyện kỹ năng làm bài thi, không dùng kết quả khảo sát để xếp hạng thi đua hay tạo áp lực thành tích.

Đối với học sinh học hòa nhập, giáo viên giảng dạy cần xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân và tổ chức kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh cụ thể.

Quản lý chặt chẽ dữ liệu điểm số và hồ sơ đánh giá trên môi trường điện tử. Giáo viên bộ môn cập nhật điểm số, nhận xét thường xuyên và định kỳ trên phần mềm hệ thống quản lý học bạ điện tử đúng tiến độ, bảo đảm nguyên tắc dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và thực hiện ký số xác nhận đầy đủ theo quy định của Sở GDĐT.

Khung thời gian kiểm tra, đánh giá định kỳ năm học 2026 - 2027:

+ Giữa Học kỳ I: Từ ngày 02/11/2026 đến ngày 07/11/2026

+ Cuối Học kỳ I: Từ ngày 28/12/2026 đến ngày 02/01/2027

+ Giữa Học kỳ II: Từ ngày 15/03/2027 đến ngày 20/03/2027

+ Cuối Học kỳ II: Khối 12 từ ngày 19/04/2027 đến ngày 24/04/2027; Khối 10 và Khối 11 từ ngày 10/05/2027 đến ngày 15/05/2027

Thực hiện nghiêm túc Khảo sát năng lực học sinh phổ thông cấp Thành phố gồm khảo sát năng lực học sinh lớp 7; khảo sát năng lực ngoại ngữ lớp 9, lớp 11.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Tiếp tục đổi mới, sử dụng linh hoạt và đa dạng phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực; Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, dạy học theo dự án và tích hợp liên môn gắn với thực tiễn sản xuất, đời sống địa phương. Tăng cường thực hành, thí nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác, giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện nhà trường. Hướng dẫn học sinh phát huy

tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Chỉ đạo giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp[4]; thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng lực, năng khiếu. Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, thiết bị dạy học và học liệu số. Triển khai linh hoạt giải pháp Lớp học số (kết hợp trực tiếp và trực tuyến, hướng dẫn học sinh khai thác công cụ AI, học liệu số một cách an toàn, có trách nhiệm, giữ vững liêm chính học thuật và tránh lệ thuộc công nghệ.

Đổi mới phương pháp dạy học theo đặc thù môn học: Đối với môn Ngữ văn, thực hiện triệt để yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá và dạy học theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ, cảm thụ văn học; sử dụng các ngữ liệu mới ngoài sách giáo khoa, tránh lối dạy học văn mẫu, sao chép máy móc. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác các nguồn sử liệu đa dạng, chứng tích lịch sử, phim tư liệu để phục dựng và tái hiện lịch sử một cách khoa học, chân thực, khách quan; kết hợp tham quan học tập tại các địa chỉ đỏ nhằm khơi dậy lòng tự hào dân tộc và lý tưởng cách mạng. Đối với môn Ngoại ngữ, tăng cường môi trường thực hành giao tiếp tiếng Anh thường xuyên qua các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, hướng tới thực hiện lộ trình từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Thực hiện hiệu quả việc dạy học lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, lãng phí và xây dựng văn hóa liêm chính. Duy trì các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian lành mạnh trong giờ ra chơi nhằm giảm áp lực học tập và hạn chế lạm dụng điện thoại di động. Tăng cường sử dụng các thiết chế văn hóa và thể thao, di sản văn hóa, môi trường tự nhiên; phối hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương trong tổ chức hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường, …)

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT của Sở GD&ĐT và hướng dẫn của Bộ chỉ số Trường học số theo Quyết định số 4418/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Triển khai đồng bộ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống quản trị nhà trường và Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành bảo đảm thông suốt, chuẩn hóa. Tiếp tục triển khai công tác

[4] Công văn số 4405/BGDĐT-GDPT ngày 13/7/2026 của Bộ GDĐT về việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018 sau rà soát và phát triển chương trình.

quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Tiếp tục triển khai Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" phù hợp lộ trình phát triển của thành phố[5]. Khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng LMS để tổ chức dạy học trực tuyến, giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu và kiểm tra, đánh giá quá trình trước và sau giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp phù hợp tình hình thực tế; đảm bảo hiệu quả, chất lượng, sẵn sàng ứng phó trong điều kiện thiếu biên chế giáo viên, thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.

Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật số, đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao phủ sóng toàn trường và các trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo trực tuyến; Từng bước xây dựng Thư viện số.

b. Triển khai khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

Triển khai Khung năng lực số cho học sinh nhằm trang bị kỹ năng thiết yếu của công dân số cho học sinh trung học phổ thông[6]. Tích hợp nội dung năng lực số vào kế hoạch dạy học môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục. Giáo dục học sinh kỹ năng khai thác thông tin trên không gian mạng an toàn, phòng ngừa lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ngăn chặn bạo lực mạng theo Kế hoạch số 6237/KH - SGDĐT.

Thực hiện Học bạ số và đồng bộ dữ liệu giáo dục theo Chỉ thị số 04/CT-TTg và chỉ đạo của Bộ GDĐT. Hoàn thành cập nhật, số hóa 100% học bạ số, sổ theo dõi đánh giá, sổ đầu bài điện tử và hồ sơ giáo dục trên môi trường mạng, bảo đảm kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu Học bạ số quốc gia theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; không yêu cầu học sinh và phụ huynh nộp lại các hồ sơ, giấy tờ đã có trên hệ thống số.

Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản trị nhà trường theo Đề án AI của Thành phố. Ứng dụng công cụ AI để tự động hóa công tác hành chính, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, phân công chuyên môn; khai thác dữ liệu học tập để dự báo sớm nguy cơ học sinh suy giảm học lực, cá nhân hóa lộ trình học tập và hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp. Giáo viên và học sinh tuân thủ nghiêm túc Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia theo Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN, sử dụng AI có trách nhiệm, giữ vững tính trung thực và liêm chính học thuật, tuyệt đối không dùng AI để thay thế việc tự học và rèn luyện.

c. Xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch số hóa bài giảng, video tiết dạy, ngân hàng

---

[5] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"

[6] Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GDĐT Quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông

câu hỏi trắc nghiệm và đề kiểm tra định kỳ. Mỗi giáo viên chủ động đóng góp bài giảng e learning hoặc học liệu số chất lượng cao vào kho học liệu của tổ và kho dữ liệu dùng chung của trường theo chỉ tiêu và kế hoạch đề ra của Tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn thẩm định nội dung, trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành danh mục học liệu số chính thức phục vụ hoạt động giảng dạy trong năm học.

d. Kế hoạch khai thác môi trường học tập

Khai thác tối đa Thư viện trường học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT: Đẩy mạnh số hóa tài liệu, giáo trình điện tử; bố trí không gian đọc mở. Định kỳ các tổ/ nhóm chuyên môn đăng ký và tổ chức các tiết học tại thư viện, lồng ghép nội dung giáo dục góc Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại trường và trên Website trường.

Sử dụng các hình thức dạy học thực hành, thí nghiệm thay thế như video thí nghiệm trực quan, phòng thí nghiệm ảo và phần mềm mô phỏng tương tác; thí nghiệm tự làm với dụng cụ, vật liệu đơn giản, dễ tìm… trong điều kiện trường không có phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm (Vật lý, Hóa học, Sinh học, KHTN).

Khai thác không gian vườn trường, khuôn viên xanh: Tổ chức các tiết thực địa môn Sinh học, KHTN, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp; hướng dẫn học sinh quan sát sinh thái, thực hiện các dự án chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường theo mô hình "Trường học xanh, lớp học mở", gắn việc học lý thuyết với quan sát và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thành lập đội tuyển dự thi các Kỳ thi học sinh giỏi, Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp", Kỳ thi Olympic Trí tuệ nhân tạo, Cuộc thi online "Học sinh với An ninh mạng 2026", Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố dành cho học sinh THCS và THPT; Ngày hội STEM, Thể thao – Văn nghệ… do các cấp, các ngành tổ chức (nếu có).

Phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt gắn với phong trào viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Cụ thể: Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp Thành phố, Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số cấp Thành phố, Cuộc thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố, Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố dành cho giáo viên.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động; Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong định hướng nghề nghiệp cho học sinh: giúp học sinh trải nghiệm được

các nghề phổ thông gần gũi với cuộc sống xung quanh và chọn lựa được các ngành nghề phù hợp sau khi rời trường phổ thông. Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân, để có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho cha mẹ học sinh và học sinh từ lớp 10 đến năm cuối cấp.

Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT. Tổ chức tư vấn nghề nghiệp theo từng khối lớp, gắn với các trường đại học, doanh nghiệp. Tổ chức hoặc tham gia các ngày hội việc làm, định hướng nghề cho học sinh khối 12.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt ngiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; Xây dựng kế hoạch tham gia công tác tuyển sinh đầu cấp, định hướng phân luồng học sinh THCS.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

a. Công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho từng học sinh khuyết tật, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, khả năng, nhu cầu của từng em; tổ chức đánh giá năng lực ban đầu và đánh giá tiến trình học tập định kỳ để điều chỉnh kịp thời phương pháp dạy học và hỗ trợ[7].

Thực hiện quyền học tập của học sinh khuyết tật theo hướng hòa nhập, tôn trọng khả năng và sự khác biệt của từng em. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh và lực lượng hỗ trợ để xác định nhu cầu.

Khi cần thiết, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, học liệu và kiểm tra đánh giá phù hợp. Không hạ thấp yêu cầu một cách máy móc; tập trung vào tiến bộ thực tế của học sinh.

b. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và phòng chống bỏ học

Xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ về vật chất, tài chính và tinh thần nhằm bảo đảm không để bất kỳ học sinh nào phải bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn. Tiến hành khảo sát, phân loại học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ngay từ đầu năm học để lập phương án giúp đỡ kịp thời.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm trao tặng học bổng vượt khó, hỗ trợ sách giáo khoa, học liệu, đồng phục, đồ dùng học tập và miễn giảm các khoản đóng góp tự nguyện. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các em tham gia bình đẳng vào các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, câu lạc bộ ngoại khóa và các sân chơi rèn luyện kỹ năng sống, giúp giải tỏa tự ti và nâng cao ý chí vươn lên trong học tập.

---

[7] Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục hòa nhập, Công văn số 9316/SGDĐT-GDPT ngày 09/09/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Phát huy tối đa vai trò của giáo viên chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong việc nắm bắt tâm tư, biến động hoàn cảnh gia đình của từng học sinh. Đối với những học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập hoặc suy giảm kết quả rèn luyện, nhà trường chủ động cử giáo viên phụ đạo kiến thức nền tảng, tổ chức tư vấn tâm lý và trực tiếp phối hợp cùng chính quyền địa phương vận động gia đình duy trì sĩ số lớp học.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Tổ chuyên môn chủ động định hướng, tuyển chọn và phân công giáo viên có năng lực chuyên môn hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) bám sát các lĩnh vực do Bộ GDĐT và Sở GDĐT phát động. Nhà trường triển khai hoạt động giáo dục STEM lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu chương trình giáo dục hiện hành, tạo hứng thú và động lực học tập cho học sinh.

Tạo lập không gian sáng tạo mở để học sinh các khối lớp giao lưu, chia sẻ ý tưởng, rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và thiết kế sản phẩm mẫu. Khuyến khích các dự án khởi nghiệp khả thi, mang tính nhân văn, giải quyết các vấn đề thực tiễn của cộng đồng và doanh nghiệp địa phương để tham gia Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp".

Nhà trường bảo đảm các điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí nghiên cứu cho giáo viên hướng dẫn và học sinh; tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp trường nghiêm túc, tuyển chọn các đề tài xuất sắc nhất tham dự Cuộc thi KHKT các cấp.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

a. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng mục tiêu của Chương trình GDPT và bảo đảm thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi, điều kiện nhà trường, địa phương. Nội dung hoạt động cần gắn với giáo dục kỹ năng sống, lao động, tự phục vụ, trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp.

Đối với cấp trung học cơ sở, hoạt động hướng nghiệp cần giúp học sinh nhận biết sở thích, năng lực, điều kiện bản thân, đặc điểm các lĩnh vực nghề nghiệp và các lộ trình học tập sau trung học cơ sở. Đối với cấp trung học phổ thông, hoạt động hướng nghiệp cần gắn với lựa chọn môn học, chuyên đề học tập, tổ hợp thi, ngành nghề đào tạo, thị trường lao động và năng lực cá nhân.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động. Các hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn, nội dung giáo dục rõ ràng và sự phối hợp phù hợp với

cha mẹ học sinh, đơn vị liên quan.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b. Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, thời lượng quy định; phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của địa phương; gắn với giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và định hướng nghề nghiệp.

Bố trí thời lượng, phân công giáo viên, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp; ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn giáo viên.

Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan; tạo điều kiện cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung, kiến thức đã học vào thực tiễn tại địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng học liệu dùng chung, tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ bài dạy minh họa về nội dung giáo dục địa phương giữa các trường trong cụm chuyên môn.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

Đa dạng hóa các hình thức hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường gồm hình thức có tính khám phá (thực địa, thực tế, tham quan, cắm trại); hình thức có tính triển khai (dự án và nghiên cứu khoa học, hội thảo, câu lạc bộ); hình thức có tính trình diễn (diễn đàn, giao lưu, sân khấu hóa); hình thức có tính cống hiến, tuân thủ (thực hành lao động việc nhà, việc trường, hoạt động xã hội – tình nguyện).

Triển khai "Học từ thực tiễn": tham quan viện bảo tàng, khu công nghệ cao, làng nghề truyền thống. Tổ chức tiết học ngoài trời: ví dụ: học văn học, học lịch sử ở bảo tàng, học Sinh học ở Rừng sinh thái; …nhằm gắn lý thuyết với trải nghiệm để học sinh dễ nhớ, dễ áp dụng.

Mở rộng không gian học tập ngoài lớp học; Khai thác tối đa thư viện gắn với góc Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; Khuyến khích mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 tiết học ngoài nhà trường trong năm học.

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề ngoại khóa gắn liền với thực tiễn đời sống tâm lý lứa tuổi học sinh THCS và THPT như: giáo dục sức khỏe sinh

sản vị thành niên, tình bạn - tình yêu tuổi học trò, bình đẳng giới, văn hóa ứng xử văn minh và kỹ năng giải quyết bất đồng, phòng chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và trải nghiệm thực hành về an toàn giao thông, phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử và các tệ nạn xã hội; trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại, phòng chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng ngừa các rủi ro, lừa đảo, bắt nạt trên không gian mạng. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống xanh, giảm thiểu rác thải nhựa thông qua mô hình "Trường học xanh, lớp học mở".

Nhà trường phối hợp giữa Đoàn Thanh niên, Công đoàn và các tổ chuyên môn tổ chức chuỗi sự kiện giáo dục truyền thống và văn thể mỹ xuyên suốt năm học: Hội diễn văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân; Giải thể thao học sinh và Hội thao Quốc phòng - An ninh cấp trường; phong trào "Lớp học xanh - Không gian mở"; Lễ Tri ân và Trưởng thành cho học sinh khối 12. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, trò chơi dân gian, rèn luyện thể chất ngay trong giờ ra chơi nhằm tạo sân chơi bổ ích, giải tỏa căng thẳng và hạn chế việc học sinh lạm dụng điện thoại di động trong khuôn viên trường học.

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống các câu lạc bộ theo 3 nhóm lĩnh vực chính: CLB học thuật (CLB Tiếng Anh, CLB Em yêu văn học, CLB Khoa học tự nhiên); CLB thể dục thể thao (Bóng chuyền, cầu lông); CLB Giáo dục Quốc phòng- An ninh.

Câu lạc bộ hoạt động trên tinh thần tự nguyện, phát huy tính chủ động, tự quản của học sinh và huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp. Mỗi CLB phải có danh sách Ban chủ nhiệm, quy chế hoạt động, lịch sinh hoạt định kỳ và giáo viên phụ trách. Đối với các CLB gắn với chuyên môn, kế hoạch hoạt động được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Khuyến khích HS triển khai các dự án tình nguyện vì cộng đồng, dự án nghiên cứu khoa học xã hội và dự án khởi nghiệp sáng tạo gắn với thực tế địa phương.

Hoạt động ngoại khóa, CLB và dự án được tổ chức khoa học, không gây quá tải, không làm ảnh hưởng đến thời gian học tập chính khóa của học sinh, không sử dụng kết quả tham gia hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ để cho điểm số môn học hay làm tiêu chí đánh giá học lực định kỳ; kết quả rèn luyện của học sinh trong các hoạt động này là căn cứ để theo dõi, nhận xét mức độ phát triển năng lực, phẩm chất và đánh giá xếp loại rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Thường xuyên kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng, sửa chữa phòng học, phòng bộ môn, sân bãi.

Xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp, gắn với phong trào "Trường học hạnh phúc". Đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh học đường.

Phát huy mối quan hệ tích cực giữa GV – HS – phụ huynh; tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể. Tạo môi trường an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp; phòng chống bạo lực học đường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp với công an xã Thường Tân trong công tác bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường[8].

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026-2027 có trọng tâm, trọng điểm theo đúng hướng dẫn của Phòng Kiểm tra – Pháp chế Sở GDĐT. Chuyển trọng tâm từ kiểm tra hành chính sang kiểm tra gắn với tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, dựa trên dữ liệu số đã xác thực nhằm phòng ngừa sai phạm, giữ vững kỷ cương trường học.

Nội dung kiểm tra trọng tâm: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn: tiến độ chương trình, kế hoạch bài dạy, đổi mới phương pháp, dạy học phân hóa; Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và chuyển đổi số: việc áp dụng chữ ký số, cập nhật học bạ số, sổ điểm điện tử trên hệ thống quản lý; không để phát sinh hồ sơ giấy ngoài quy định; Kiểm tra hoạt động kiểm tra, đánh giá: việc xây dựng ma trận, bản đặc tả đề thi, quy trình chấm trả bài và nhập điểm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; Kiểm tra quản lý dạy thêm, học thêm: giám sát nghiêm việc thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT, không để xảy ra dạy thêm trái quy định trong và ngoài nhà trường; Kiểm tra tài chính, tài sản và an toàn trường học: công tác thu chi, quản lý nguồn lực xã hội hóa, quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng thiết bị dạy học, an toàn PCCC, an toàn thực phẩm và phòng chống bạo lực học đường.

Kết hợp kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất; thông báo lịch kiểm tra công khai và thành lập ban kiểm tra đủ năng lực. Thực hiện kiểm tra khách quan, chính xác, có biên bản làm việc; chỉ rõ ưu điểm để phát huy và hạn chế để khắc phục, kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm. Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh của phụ huynh và học sinh; thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân và phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện đúng quy định về công khai tài chính, minh bạch thu – chi theo đúng quy định, nhất là các khoản thu đầu năm học[9].

---

[8] Kế hoạch phối hợp số 10043/KHPH-SGDĐT-CATP ngày 24/9/2026 về việc bảo đảm an toàn trường học; phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, vi phạm pháp luật của học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 7068/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2026 về triển khai thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; công văn số 10004/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT về việc triển khai, hướng dẫn tổ chức các khoản thu dịch vụ ngoài học phí năm học 2026-2027 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa để nâng cấp cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động ngoại khóa.

Phối hợp mạnh mẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ, hỗ trợ từ Phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân, doanh nghiệp…

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời và chính xác các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Nhà trường niêm yết công khai tại đơn vị và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử các nội dung: cam kết chất lượng giáo dục, chuẩn đầu ra, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, quy mô học sinh, cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên và công khai các khoản thu chi tài chính, học phí, các nguồn tài trợ xã hội hóa.

Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Điều lệ nhà trường (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT). Bảo đảm phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trong mọi hoạt động của cơ quan.

Phát huy quyền chủ động gắn liền với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trước cơ quan quản lý cấp trên, toàn thể hội đồng sư phạm, người học và cha mẹ học sinh.

Bảo đảm Hội đồng trường hoạt động thực chất, đúng thẩm quyền trong việc quyết nghị chiến lược phát triển, kế hoạch giáo dục và giám sát các nguồn lực của nhà trường. Tăng cường vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật và Nghị quyết của nhà trường.

Tổ chức các hội nghị đối thoại định kỳ (ít nhất 02 lần/năm học) giữa Lãnh đạo nhà trường với cán bộ, giáo viên, nhân viên, đại diện cha mẹ học sinh và học sinh. Qua đó kịp thời nắm bắt tâm tư, tháo gỡ khó khăn, lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng để hoàn thiện chất lượng quản trị và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Đa dạng hóa các kênh tiếp nhận thông tin góp ý: hòm thư góp ý trực tiếp, đường dây nóng, hộp thư điện tử. Ban hành và công khai quy trình tiếp nhận, xử lý, phản hồi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo đúng quy định pháp luật. Giải quyết dứt điểm các phản ánh ngay từ cơ sở, không để xảy ra bức xúc kéo dài, bảo đảm môi trường giáo dục dân chủ, công bằng, đoàn kết và nhân văn.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Đối với tập thể

STT	**Nội dung**	**Chỉ tiêu phấn đấu**

1	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Nhà trường	Tập thể Lao động xuất sắc UBND Thành phố tặng bằng khen
3	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Đoàn Trường, Liên đội	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Tổ đạt danh hiệu lao động tiên tiến	100%

b. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

STT	Danh hiệu	Chỉ tiêu phấn đấu
1	Lao động tiên tiến	49/49 (100%)
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở	10/49 (20,4%)
3	Bằng khen UBND Thành phố	2/49 (4,1%)
4	Bằng khen Thủ tướng chính phủ	2/49 (4,1%)

c. Đối với học sinh

STT	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu phấn đấu
1	Học sinh xếp loại học tập tốt	20 %
2	Học sinh xếp loại học tập khá	42 %
3	Học sinh xếp loại học tập đạt	36 %
4	Học sinh xếp loại rèn luyện tốt	92 %
5	Học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố	Phấn đấu có giải
6	Học sinh đạt giải kỳ thi Olympic Thành phố	Phấn đấu có giải

7	Học sinh đạt giải ở Hội thi KHKT cấp Thành phố	1 dự án
8	Học sinh đạt giải ở kỳ thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp Thành phố	1 dự án
9	Học sinh đạt giải thể dục thể thao và hội thao giáo dục quốc phòng (nếu có tổ chức)	Phấn đấu có huy chương
10	Học sinh đỗ đại học	95 %
11	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông	100 %
12	Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT	Phấn đấu tất cả các môn bằng hoặc trên điểm bình quân của thành phố
13	Học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở	100 %
14	Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2027-2028	90 %

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Nhằm hỗ trợ, giúp đỡ học sinh chưa đạt ở các môn học, nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo cụ thể, có lộ trình, phân công trách nhiệm rõ cho các bộ phận, tổ chuyên môn và giáo viên.

Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học cho đối tượng học sinh chưa đạt, phân công giáo viên phụ trách theo từng lớp, từng môn đầu năm học. Kế hoạch phụ đạo được triển khai thực hiện sau khi có kết quả học tập học kì I năm học 2026–2027.

Bộ phận giáo vụ thống kê, tổng hợp danh sách học sinh chưa đạt của cả các khối lớp; Giáo viên trực tiếp phụ trách có trách nhiệm phụ đạo học sinh chưa đạt của lớp mình; theo dõi, kiểm tra thường xuyên để phát hiện sớm học sinh không theo kịp chương trình. Kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh được báo cáo định kỳ cho giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng chuyên môn và Phó hiệu trưởng phụ trách thông qua

báo cáo chuyên môn hàng tháng; đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để động viên, hỗ trợ kịp thời.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của bộ môn, tài liệu để tổ chức dạy học theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh. Đặt mục tiêu giúp học sinh nắm chắc kiến thức nền tảng, rèn luyện kỹ năng làm bài, cải thiện kết quả học tập qua từng đợt kiểm tra; phấn đấu để điểm trung bình môn học cuối năm của học sinh có mức đạt trở lên đảm bảo chỉ tiêu đề ra đầu năm học.

(Phụ lục: Kế hoạch tổ chức phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt cuối học kỳ 1 - năm học 2026 – 2027)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Xác định công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường. Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi tổng thể ngay từ đầu năm học, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ năm học và hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động khảo sát chất lượng đầu vào lớp 10 và theo dõi kết quả học tập ở các khối lớp để sớm phát hiện học sinh có tư chất, năng khiếu và đam mê học thuật. Tổ chức thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, xây dựng lộ trình ôn luyện khoa học, liên tục từ cơ bản đến nâng cao. Biên soạn và chuẩn hóa hệ thống tài liệu, chuyên đề bồi dưỡng chuyên sâu theo cấu trúc, định dạng đề thi của Chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để đội tuyển tham dự đạt kết quả cao tại các kỳ thi: Kế hoạch Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh phổ thông năm học 2026-2027 theo Kế hoạch số 9762/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2026; Kỳ thi chọn học sinh, học viên giỏi cấp Thành phố năm học 2026-2027 (Lớp 9, 12) theo Kế hoạch số 9763/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2026 và các sân chơi trí tuệ cấp thành phố.

Thành lập và tổ chức huấn luyện các đội tuyển năng khiếu tham gia Hội khỏe Phù Đổng, Giải thể thao học sinh các cấp và Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh. Tạo môi trường rèn luyện thể lực, tác phong kỷ luật và tinh thần thi đấu lành mạnh cho học sinh.

Lựa chọn, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, giàu tâm huyết, có kinh nghiệm và uy tín trực tiếp phụ trách các đội tuyển. Khuyến khích giáo viên chủ động học hỏi, trao đổi chuyên đề bồi dưỡng thông qua sinh hoạt cụm chuyên môn.

Ban lãnh đạo trường bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học chuyên đề, trang thiết bị thực hành thí nghiệm và thời lượng ôn luyện cho các đội tuyển. Triển khai cơ chế động viên, hỗ trợ kinh phí kịp thời từ nguồn ngân sách giáo dục và nguồn xã hội hóa hợp pháp cho công tác bồi dưỡng; thực hiện khen thưởng xứng đáng đối với giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi.

(Phụ lục: Điều chỉnh Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và tham gia các kỳ thi, hội thi năm học 2026 – 2027).

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

a. Ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho học sinh khối 12

Nhà trường chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho học sinh khối 12 khoa học, bám sát Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học gắn với lộ trình ôn tập xuyên suốt; hệ thống hóa kiến thức trọng tâm lớp 10, lớp 11 và đi sâu vào chương trình lớp 12. Cử giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn, hội thảo cụm trường về cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi, ma trận đề ôn luyện theo 4 mức độ nhận thức, chú trọng các dạng câu hỏi thực tiễn và bài tập đánh giá năng lực. Khai thác hiệu quả thời lượng dạy học buổi 2 từ nguồn ngân sách nhằm củng cố kiến thức nền tảng, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề và phương pháp làm bài thi.

Tổ chức phân hóa đối tượng người học để có phương án ôn tập phù hợp; kịp thời phụ đạo, bổ sung kiến thức cho nhóm học sinh có nguy cơ chưa đạt chuẩn qua từng kỳ kiểm tra định kỳ. Tổ chức các đợt khảo sát, thi thử mô phỏng theo đúng quy chế thi tốt nghiệp THPT nhằm rèn luyện tâm lý phòng thi cho học sinh; sử dụng kết quả khảo sát để điều chỉnh hoạt động dạy học, không dùng để xếp hạng hay tạo áp lực thành tích.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: khai thác nền tảng LMS để giao bài tự luyện, chia sẻ học liệu số, video bài giảng giúp học sinh chủ động tự học và ôn thi hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để theo dõi tiến độ học tập, tư vấn đăng ký bài thi, tổ hợp xét tuyển đại học và chăm sóc sức khỏe, ổn định tâm lý cho học sinh trước kỳ thi.

(Phụ lục: Kế hoạch tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm học 2026-2027)

b. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2027-2028 cho học sinh lớp 9

Các môn ôn tập: Toán, Ngữ văn và môn thứ 3 (nếu có)

Nội dung ôn tập: Căn cứ theo định hướng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, GVBM dạy ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán, Ngữ văn, môn thứ 3 (nếu có) xây dựng kế hoạch ôn tập.

Thời gian ôn tập: Từ 28/9/2026 đến 22/5/2027 (Dự kiến 30 tuần)

Thời lượng ôn tập: 02 tiết/ môn/ tuần.

Phân công giảng dạy và số tiết giảng dạy: GV dạy tuyển sinh là GVBM Toán, Ngữ văn, … của lớp 9 theo phân công cụ thể. Thời khóa biểu, kiểm tra, ghi nhận chất lượng giảng dạy trong suốt thời gian này, đảm bảo các công tác chung của nhà trường.

(Phụ lục: Kế hoạch tổ chức ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2027-2028)

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Đảm bảo thực hiện quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giao1 dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học gồm:

- Quy đổi tiết dạy trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 và hướng dẫn nghiên cứu khoa học: Giáo viên được phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa dự thi cấp Thành phố, cấp Quốc gia được tính quy đổi số tiết dạy thực tế và hệ số quy đổi tương ứng theo kế hoạch bồi dưỡng đã được Hiệu trưởng phê duyệt; Giáo viên trực tiếp hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài/ dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dự án tham gia Cuộc thi học sinh - sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp các cấp được tính quy đổi số tiết dạy tương ứng cho từng dự án theo quyết định giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng;

- Quy đổi tiết dạy trong huấn luyện thể dục thể thao, Hội thao Quốc phòng - An ninh: Giáo viên phụ trách huấn luyện đội tuyển học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng và Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh các cấp được tính quy đổi thời gian huấn luyện thực tế thành số tiết dạy theo kế hoạch huấn luyện được nhà trường duyệt.

- Quy đổi tiết dạy đối với công tác tập huấn, bồi dưỡng và nghiên cứu bài học: Giáo viên được phân công làm báo cáo viên tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền phân công (bao gồm giáo viên cốt cán) được tính quy đổi số tiết dạy theo quy định. Giáo viên dạy tiết dạy minh họa trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp trường hoặc cấp cụm chuyên môn được tính quy đổi tương đương tiết dạy chính khóa.

- Quy đổi tiết dạy trong hoạt động giáo dục tập thể, ngoại khóa: Giáo viên được phân công trực tiếp giảng dạy hoặc báo cáo chuyên đề tại các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quy mô khối lớp hoặc toàn trường có xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án hoặc đề cương báo cáo được duyệt được tính tiết dạy theo định mức thực tế và hệ số quy đổi tương ứng.

Hiệu trưởng tổ chức họp Liên tịch thống nhất và ban hành Quyết định quy định về định mức quy đổi tiết dạy đối với các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, bồi dưỡng năm học 2026-2027. Bộ phận chuyên môn phối hợp với tổ trưởng chuyên môn định kỳ rà soát, lập bảng thống kê, xác nhận minh chứng khối lượng công việc thực tế của từng giáo viên. Kết quả quy đổi được công khai minh bạch trong tổ chuyên môn, trình Hiệu trưởng phê duyệt để làm căn cứ tính toán định mức giờ dạy, chi trả tiền dạy thêm giờ và đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học.

(Phụ lục: Quyết định ban hành Quy định về định mức quy đổi tiết dạy đối với các hoạt động chuyên môn khác năm học 2026-2027)

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND)

Mục đích: Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học trong nhà trường; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp các em trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng gia nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức khổng lồ, cập nhật không ngừng của nhân loại. Việc triển khai thực hiện dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế trước hết cần đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình tin học theo quy định của Bộ, thỏa thuận thu phí để thực hiện những nội dung ngoài chương trình tin học theo quy định của Bộ, trên nguyên tắc tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Phối hợp với đối tác để HS có tài khoản ôn luyện và thi đạt kết quả.

Thời lượng: 02 tiết/tuần

Đối tượng: Học sinh khối 10 có nhu cầu.

(*Kế hoạch chi tiết ở phụ lục:*)

3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (không có)

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM (không có)

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Giáo dục học sinh theo phương châm: “Yêu nước – Nhân ái – Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm”.

Tích hợp, lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống vào các môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm:

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Giáo dục pháp luật: phòng, chống tham nhũng, liêm chính; phòng chống tệ nạn xã hội; quyền con người; pháp luật về gia đình, hôn nhân; phòng chống bạo lực gia đình và học đường.

+ Giáo dục an toàn, sức khỏe: chăm sóc mắt, phòng chống mù loà; phòng chống dịch bệnh; an toàn giao thông; an toàn an ninh mạng.

+ Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

+ Giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai.

+ Giáo dục thông qua di sản văn hóa; phát triển năng lực số và chuyển đổi số cho học sinh.

+ Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao học đường, gắn với giáo dục đạo đức và kỹ năng sống.

+ Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học; gắn kết hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng với phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.

Nội dung giáo dục CTTT bao gồm: giáo dục giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật; công tác tư vấn tâm lý; công tác xã hội trong trường học và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; công tác an ninh trật tự, an toàn trường học; công tác y tế trường học; các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường; an toàn an ninh mạng trong giai đoạn hiện nay.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật vào các môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Câu lạc bộ trong nhà trường.

Tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến học sinh như: Luật Giáo dục, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, pháp luật về phòng, chống ma túy, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh học đường, bảng tin, pano, áp phích, website, mạng xã hội của nhà trường, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa, diễn đàn và các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề.

Phối hợp với Công an địa phương, cơ quan Tư pháp, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn pháp luật và kỹ năng phòng ngừa vi phạm pháp luật cho học sinh.

Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa ứng xử học đường, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc thực hiện nội quy nhà trường và các quy định của pháp luật.

Tổ chức hưởng ứng các đợt cao điểm tuyên truyền theo chỉ đạo của cấp trên, đặc biệt là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) và các tháng hành động, chiến dịch tuyên truyền theo từng chuyên đề.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Thành lập và duy trì hoạt động Phòng tư vấn tâm lý học đường, bố trí cán bộ, GV có năng lực để hỗ trợ học sinh.

Tổ chức triển khai công tác tư vấn tâm lý học đường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần nâng cao sức khỏe tinh thần và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh.

Tổ chức tư vấn, hỗ trợ học sinh về tâm lý, tình cảm, kỹ năng ứng xử, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, quản lý cảm xúc, định hướng giá trị sống, kỹ năng học tập và định hướng nghề nghiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Chủ động phát hiện, sàng lọc và hỗ trợ kịp thời học sinh có dấu hiệu gặp khó khăn về tâm lý, căng thẳng, áp lực học tập, bạo lực học đường, xâm hại, khủng hoảng tâm lý hoặc các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần; thực hiện quy trình hỗ trợ, chuyển tuyến khi cần thiết.

Duy trì hoạt động của phòng hoặc bộ phận tư vấn tâm lý học đường; bố trí thời gian tiếp nhận tư vấn trực tiếp, trực tuyến hoặc qua các kênh phù hợp, bảo đảm tính bảo mật và tôn trọng quyền riêng tư của học sinh theo quy định.

Lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe tinh thần, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng ngừa các hành vi nguy cơ vào sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động của Đoàn Thanh niên.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, đơn vị chuyên môn trong việc theo dõi, hỗ trợ học sinh; kịp thời trao đổi thông tin, xây dựng giải pháp can thiệp phù hợp đối với các trường hợp cần được quan tâm.

Phối hợp với các cơ sở y tế, chuyên gia tâm lý, tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm về sức khỏe tâm thần, phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa xâm hại và xây dựng văn hóa ứng xử học đường.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, giáo viên chủ nhiệm và nhân viên về kỹ năng nhận diện, hỗ trợ ban đầu và xử lý các tình huống tâm lý học đường; đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác tư vấn tâm lý để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng triển khai.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Công an xã, Đoàn Thanh niên, Hội Cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo an ninh, an toàn cho HS.

Xây dựng kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, tích cực tuyên truyền, vận động HS chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và xã hội.

Lắp đặt, duy trì hệ thống camera giám sát trong khuôn viên trường học; tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó khẩn cấp cho giáo viên, học sinh; như công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp…

5. Công tác y tế học đường

Tổ chức triển khai công tác y tế học đường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; xây dựng môi trường học

đường an toàn, vệ sinh và bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh[10].

Thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; phối hợp với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi, phát hiện và tư vấn chăm sóc sức khỏe cho học sinh theo quy định.

Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe ban đầu và xử lý kịp thời các tình huống tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường; bảo đảm phòng y tế, trang thiết bị và thuốc thiết yếu phục vụ công tác y tế học đường.

Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khỏe tâm thần, phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, chất kích thích và các hành vi nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học; thực hiện vệ sinh, khử khuẩn khi cần thiết, giám sát tình hình sức khỏe học sinh và phối hợp với cơ quan y tế xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm.

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong các hoạt động có liên quan đến ăn uống trong nhà trường; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

Phối hợp với cơ sở y tế địa phương, cha mẹ học sinh và các đơn vị liên quan trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe học sinh; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các chiến dịch truyền thông về sức khỏe theo chỉ đạo của cấp trên.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác y tế học đường; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định và kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Tổ chức Hội diễn văn nghệ, Hội khỏe Phù Đổng, ngày hội thể thao nhằm phát huy năng khiếu và rèn luyện thể chất cho học sinh.

Khuyến khích học sinh tham gia các CLB nghệ thuật, CLB thể thao, cuộc thi sáng tạo nghệ thuật trong và ngoài trường. Gắn hoạt động văn hóa – thể thao với phong trào thi đua "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi, cuộc thi gắn với những sự kiện, ngày lễ kỷ niệm và ngày truyền thống trong năm học, nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh được rèn luyện, thi đấu, phát huy năng lực và hoàn thiện kỹ năng

7. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh truyền thông, thông tin trên trang thông tin điện tử, fanpage, bản tin nhà trường để tuyên truyền, chia sẻ lan tỏa các thông tin tích cực, gương điển hình và hoạt động giáo dục của nhà trường.

---

[10] Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục.

Thực hiện tốt chế độ thông tin 2 chiều giữa nhà trường – phụ huynh – học sinh, kịp thời giải đáp thắc mắc và tiếp nhận phản ánh từ phụ huynh, học sinh và nhân đan trên địa bàn.

Đẩy mạnh truyền thông nội bộ về gương giáo viên, học sinh tiêu biểu; các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm; các mô hình hay và hoạt động ý nghĩa với cộng đồng, xã hội…

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÍ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Cấp ủy, xây dựng khối đoàn kết trong tập thể. Hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy trình quản lý; đẩy mạnh cải cách hành chính; giữ gìn nền nếp, kỷ cương.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo, quy chế tiếp công dân của đơn vị..

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ; kịp thời ngăn ngừa, xử lý sai phạm chuyên môn. Xây dựng văn hóa ứng xử tích cực, tạo môi trường sư phạm thân thiện, nhân văn.

Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, đặc biệt là thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường, từ đó xác định các biện pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch; quản trị nhân sự, tài sản và các nguồn lực được giao; báo cáo, thỉnh thị cấp có thẩm quyền và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.

2. Công tác cải cách hành chính

Thành lập Tổ chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; kiện toàn, bổ sung sửa đổi các quy trình hành chính phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp.

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, quản lý hồ sơ, nhân sự, tài chính, tài sản nhà trường. Tăng cường sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử; hạn chế tối đa văn bản giấy.

Thực hiện cơ chế "một cửa" trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến học sinh, phụ huynh.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện cập nhật số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Rà soát, cử cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để tham gia bồi dưỡng theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông[11].

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định[12]; gắn kết quả đánh giá với cải tiến chất lượng nhà trường, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dạy học, giáo dục học sinh và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Tự đánh giá thực chất, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi. Duy trì, củng cố tiêu chuẩn, tiêu chí đã đạt; khắc phục hạn chế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản trị nhà trường, chất lượng giáo dục và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lí - giáo viên

Rà soát, điều chỉnh quy chế chuyên môn năm học 2026-2027 phù hợp với các quy định hiện hành[13]

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng, phát triển mô hình "Trường học hạnh phúc" [14]nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử

---

[11] Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn 6945/SGDĐT-GDPT ngày 15/7/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

[12] Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

[13] Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học.

[14] Theo Quyết định số 3442 /QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở GDĐT về Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Triển khai nghiêm túc quy tắc ứng xử văn hóa, xây dựng quan hệ tôn trọng – hợp tác – chia sẻ, phòng ngừa bạo lực học đường; tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.

Thực hiện hiệu quả các phong trào, cuộc vận động của ngành, gắn thi đua với đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng văn hóa số: sử dụng internet, mạng xã hội, học liệu điện tử an toàn, lành mạnh, hiệu quả; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi, ngày lễ – kỷ niệm nhằm phát huy truyền thống, tạo niềm tự hào, gắn bó của giáo viên và học sinh với nhà trường.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu đã được xác thực và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục của nhà trường; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết; đảm bảo thực
hiện đúng quy định. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục và chính sách đối với học sinh, giáo viên, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của nhà trường đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ sách, công tác quản lý tài chính, tài sản và các chương trình, hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm công tác tiếp cha mẹ học sinh, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm (nếu có) trên tinh thần không bao che, che giấu khuyết điểm.

9. Chế độ thông tin báo cáo

Các Tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ hàng tháng, sau mỗi học kỳ, năm học.

Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GDĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về công tác công khai các hoạt động giáo dục trước phụ huynh học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo, điều hành chung toàn bộ hoạt động giáo dục, giảng dạy, bồi dưỡng, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống trong năm học; đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

Xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; phê duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn.

Quản lý, điều hành công tác tổ chức và quản lí nhân sự: phân công, bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý; đảm bảo đủ giáo viên cho các tổ bộ môn học, chuyên đề lựa chọn.

Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dùng chung.

Triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: học bạ số, lớp học số, sổ điểm điện tử, quản lý thời khóa biểu, kho học liệu số…

Tổ chức công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, đạo đức nghề nghiệp.

Thực hiện công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất: huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ CTGDPT 2018.

Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong quản lý và điều hành: công khai kế hoạch, tài chính, chất lượng giáo dục với Hội đồng trường và phụ huynh học sinh theo quy định.

Đảm bảo an toàn trường học: xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và các tổ chức xã hội.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá nội bộ: định kỳ sơ kết, tổng kết, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định của Sở GDĐT.

2. Phó Hiệu trưởng

2.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, đảm bảo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời lượng, phân phối chương trình.

Tổ chức và điều hành sinh hoạt chuyên môn: hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, cụm chuyên môn.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ, nhóm chuyên môn; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Hiệu trưởng.

Phụ trách công tác bồi dưỡng giáo viên: tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số cho giáo viên.

Phối hợp với Phó Hiệu trưởng khác trong công tác quản lý học sinh, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống để bảo đảm sự thống nhất toàn diện.

Tổng hợp, đánh giá định kỳ kết quả hoạt động chuyên môn của các tổ, báo cáo Hiệu trưởng, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy – học.

2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý học sinh – Kiểm tra, đánh giá - cơ sở vật chất.

Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác quản lý học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục.

Tổ chức, quản lý công tác nề nếp học sinh: theo dõi chuyên cần, kỷ luật, tác phong, văn hóa ứng xử; phối hợp với Đoàn Thanh niên, Liên Đội trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh.

Phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kỹ năng sống, hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm của học sinh, đảm bảo gắn kết giữa dạy học chính khóa với giáo dục toàn diện.

Quản lý công tác an toàn trường học: xây dựng kế hoạch và tổ chức phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và an toàn an ninh mạng cho học sinh.

Phụ trách cơ sở vật chất – thiết bị dạy học: tổ chức kiểm kê, bảo quản, sửa chữa, nâng cấp; tham mưu Hiệu trưởng mua sắm, bổ sung trang thiết bị, học liệu phục vụ dạy và học.

Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: xây dựng ngân hàng đề, tổ chức kiểm tra định kỳ, đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy chế.

Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy – học: khuyến khích, hỗ trợ giáo viên sử dụng phần mềm dạy học, lớp học số, học liệu điện tử, kiểm tra trực tuyến.

Theo dõi và tham mưu công tác y tế học đường: phối hợp với nhân viên y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, phòng chống dịch bệnh và tuyên truyền giáo dục sức khỏe.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong học sinh, tạo môi trường học đường lành mạnh, thân thiện.

Phối hợp với phụ huynh, các đoàn thể và chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục học sinh, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học.

Chỉ đạo công tác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, điện nước; xây dựng nếp sống xanh – sạch – đẹp trong nhà trường.

Phối hợp với Phó Hiệu trưởng khác trong công tác bồi dưỡng cho đội ngũ để bảo đảm sự thống nhất toàn diện.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng tình hình học sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị; đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và điều kiện dạy học.

3. Tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn, kế hoạch môn học dựa trên chuẩn kiến thức – kỹ năng, khung chương trình theo quy định.

Tham mưu lãnh đạo nhà trường phân công, bố trí, sử dụng giáo viên phù hợp năng lực chuyên môn, vị trí việc làm. Đề xuất tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, cụm chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp gắn với công tác bồi dưỡng.

Tổ chức cho tổ thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

Tham mưu lãnh đạo nhà trường trong thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên trên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng năm học. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của tổ với Ban Giám hiệu; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục.

4. Tổ trưởng tổ Văn phòng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác hành chính – văn thư – lưu trữ và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính theo phân cấp.

Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, báo cáo: quản lý hồ sơ, sổ sách, tài liệu của nhà trường; tiếp nhận, phát hành, lưu trữ văn bản đúng quy định.

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính: theo dõi, kiểm kê, bảo quản, đề xuất mua sắm, sửa chữa; phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC để đảm bảo sử dụng hiệu quả.

Phối hợp với các bộ phận thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tổ chức công tác y tế học đường, vệ sinh, an toàn thực phẩm; phối hợp thực hiện phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Quản lý công tác tài chính – kế toán: thực hiện thu – chi đúng quy định, công khai minh bạch; phối hợp báo cáo tài chính định kỳ cho Ban Giám hiệu và cơ quan cấp trên.

Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính – tài chính; triển khai hồ sơ điện tử, quản lý văn bản qua phần mềm.

Phối hợp các bộ phận trong trường để đảm bảo các hoạt động giáo dục diễn ra thuận lợi, an toàn, đúng quy định.

5. Giáo viên, nhân viên

5.1 Giáo viên

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn, đảm bảo chất lượng và đúng quy định.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, học liệu số, phần mềm hỗ trợ dạy học.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra chung, đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng chuẩn kiến thức – kỹ năng và phù hợp với nhiều mức độ nhận thức của học sinh.

Tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động xã hội, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn, sinh hoạt tổ chuyên môn; tự học, tự rèn để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Khi được phân công giảng dạy, chủ nhiệm có Học sinh hòa nhập: xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; áp dụng phương pháp dạy học linh hoạt, tạo cơ hội để mọi học sinh được tham gia, hòa nhập và phát triển.

Gương mẫu trong đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo; phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, quy định về hồ sơ, sổ sách, báo cáo; đảm bảo nền nếp, kỷ cương, an toàn trong dạy học.

Thực hiện công tác chủ nhiệm lớp (nếu được phân công): quản lý, giáo dục toàn diện học sinh; phối hợp với phụ huynh trong công tác rèn luyện đạo đức, học tập và kỹ năng sống cho học sinh.

5.2 Nhân viên

Thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo vị trí việc làm (kế toán, văn thư, y tế, thư viện, CNTT, bảo vệ, phục vụ…).

Góp phần đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường học tập an toàn, thân thiện cho học sinh và giáo viên.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động dạy học, giáo dục và công tác quản lý của nhà trường.

Chấp hành nghiêm quy chế làm việc, quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử; có tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên, các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường để phục vụ tốt công tác giáo dục.

Thường xuyên học tập, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ứng dụng CNTT trong công việc, nâng cao kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số vào trong công việc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 của trường THPT Thường Tân. Kế hoạch này được triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, văn phòng, … *(để thực hiện);*
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THƯỜNG TÂN

Nguyễn Phúc Lộc